Sign In

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Số: 3065/QĐ-BNN-NN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về điều kiện chăn nuôi, ấp trứng, vận chuyển, giết mổ, buôn bán gia cầm và sản phẩm gia cầm

---

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi và Nghị định số 47/2005/NĐ-CP ngày 08/4/2005 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y và Nghị định số 129/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Căn cứ Công điện số 1686/TTg-NN ngày 01/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Nông nghiệp, Cục trưởng Cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện chăn nuôi, ấp trứng, vận chuyển, giết mổ, buôn bán gia cầm và sản phẩm gia cầm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Nông nghiệp, Cục trưởng Cục Thú y, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Bá Bổng

QUY ĐỊNH

Về điều kiện chăn nuôi, ấp trứng, vận chuyển, giết mổ, buôn bán gia cầm và sản phẩm gia cầm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3065/BNN-NN ngày 07 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng trong lĩnh vực chăn nuôi, ấp trứng, vận chuyển giết mổ, buôn bán gia cầm và sản phẩm gia cầm.

2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, ấp trứng, vận chuyển, giết mổ, buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

1. *Gia cầm* gồm gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu, chim cảnh.

2. *Sản phẩm gia cầm* gồm thịt, trứng và các phụ phẩm khác ở dạng tươi sống và sơ chế.

3. *Chăn nuôi nhỏ ở hộ gia đình* là chăn nuôi tận dụng, phân tán với số lượng gia cầm có mặt thường xuyên dưới 200 con.

4. *Chăn nuôi gia trại* là chăn nuôi sản xuất hàng hóa nhưng chưa đạt tiêu chí trang trại, với số lượng gia cầm thường xuyên từ 200 đến dưới 2.000 con.

5. *Chăn nuôi trang trại* là chăn nuôi có quy mô thường xuyên từ 2.000 con trở lên (theo tiêu chí về kinh tế trang trại).

6. *Cơ sở ấp trứng* bao gồm các lò ấp thủ công, trạm ấp công nghiệp.

Chương II

CHĂN NUÔI GIA CẦM VÀ CÁC HÀNH VI BỊ CẤM

Điều 3. Điều kiện chăn nuôi an toàn dịch bệnh

1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia cầm phải đăng ký với cơ quan thú y để thẩm định điều kiện vệ sinh thú y. Khi có đủ điều kiện vệ sinh thú y do cơ quan thú y xác nhận và các điều kiện khác theo quy định của Pháp lệnh Giống vật nuôi, Pháp lệnh Thú y mới được sản xuất, kinh doanh.

2. Chăn nuôi nhỏ ở hộ gia đình, chuồng nuôi phải cách biệt với nhà ở; chăn nuôi gia trại và chăn nuôi trang trại phải cách xa khu dân cư, bệnh viện, trường học, chợ, công sở bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y và an toàn sinh học.

3. Khu vực chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh, chuồng trại chăn nuôi phải xây dựng phù hợp cho từng loại gia cầm; không nhốt chung gia cầm với gia súc, gia cầm ốm với gia cầm khỏe mạnh. Có đủ nguồn nước sạch; lối ra vào khu chăn nuôi phải có hố khử trùng tiêu độc; đối với chăn nuôi trang trại phải có các thiết bị khử trùng tiêu độc cho người và phương tiện vận chuyển.

4. Giống gia cầm nuôi phải nằm trong danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh quy định tại Quyết định số 67/2005/QĐ-BNN ngày 31/10/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; giống phải có nguồn gốc rõ ràng do tự ấp hoặc mua từ các cơ sở giống đã được kiểm dịch, tiêm phòng các bệnh nguy hiểm theo quy định của thú y, đặc biệt là bệnh cúm gia cầm.

5. Dụng cụ chăn nuôi phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi lần sử dụng. Chuồng nuôi và khu vực xung quanh chuồng nuôi phải được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc định kỳ và thực hiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định của cơ quan thú y.

6. Cơ sở chăn nuôi phải có nơi cách ly xử lý gia cầm ốm, chết, chất thải theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Điều 4. Các hành vi bị cấm

1. Chăn nuôi gia cầm trong nội thành (thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh), nội thị (thị xã thuộc tỉnh, thị trấn thuộc huyện), khu đô thị mới, các khu công nghiệp, các khu vực gần trường học, bệnh viện.

2. Chăn nuôi gia cầm thả rông, thủy cầm chạy đồng.

3. Gây ô nhiễm môi trường hệ sinh thái và không bảo đảm vệ sinh thú y.

4. Không chủ động khai báo bệnh dịch, làm lây lan, phát tán nguồn bệnh, bán chạy gia cầm và sản phẩm gia cầm bệnh, ốm, chết.

Chương III

ẤP TRỨNG GIA CẦM VÀ CÁC HÀNH VI BỊ CẤM

Điều 5. Điều kiện ấp trứng

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh ấp trứng gia cầm phải đăng ký với cơ quan thú y để thẩm định điều kiện vệ sinh thú y. Khi đủ điều kiện vệ sinh thú y do cơ quan thú y trên địa bàn xác nhận và các điều kiện khác theo quy định của Pháp lệnh Giống vật nuôi, Pháp lệnh Thú y mới được sản xuất, kinh doanh.

2. Trứng phải có nguồn gốc từ các trại giống đã đăng ký và được kiểm dịch của cơ quan thú y.

3. Địa điểm của cơ sở ấp trứng thủ công phải cách biệt với nhà ở và địa điểm của cơ sở ấp trứng công nghiệp phải cách xa khu dân cư, trường học, bệnh viện, chợ, công sở nhằm bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y và an toàn sinh học.

4. Phải có tường hoặc hàng rào bao quanh cơ sở ấp trứng.

5. Có đủ nguồn nước sạch; lối ra vào cơ sở ấp trứng phải có hố khử trùng tiêu độc; phải có các thiết bị khử trùng tiêu độc cho người và phương tiện vận chuyển.

6. Dụng cụ ấp trứng phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau mỗi lần sử dụng. Trong và ngoài nhà xưởng ấp trứng phải được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc định kỳ và thực hiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định của cơ quan thú y.

7. Có nơi xử lý gia cầm con chết, trứng hỏng, vỏ trứng và chất thải khác theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Điều 6. Các hành vi bị cấm

1. Ấp trứng trong nội thành, nội thị.

2. Ấp trứng sản xuất con giống trong thời gian bị cấm.

3. Ấp trứng không rõ nguồn gốc, trứng lấy từ cơ sở chăn nuôi gia cầm bị bệnh hoặc cơ sở chăn nuôi gia cầm không đăng ký.